

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26. Các câu hỏi về chim chóc để chơi trò chơi. 4 lá cờ.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm, T.C học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm đôi, cá nhân.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HD khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- GV kết hợp với TBHT tổ chức T.C Bỏ bom-TBHT điều hành trò chơi: + Nội dung chơi: cho học sinh <i>Xi điện</i> thi đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi mẫu “Như thế nào?”.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.- Giới thiệu bài và tựa bài: Ôn tập (Tiết 6).	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia chơi.- Học sinh tương tác cùng các bạn- Lắng nghe.- Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HD Hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng/phút); hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).- Nắm được một số từ ngữ về muông thú (bài tập 2); kể ngắn về con vật mình biết (bài tập 3). *Cách tiến hành:	
Việc 1: Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng: Làm việc cá nhân <ul style="list-style-type: none">- Cho học sinh lên bảng gấp thăm bài đọc.- Gọi học sinh đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.- Gọi học sinh nhận xét bài bạn vừa đọc.- Tuyên dương học sinh đọc tốt. + Chú ý: Kiểm tra số học sinh còn lại Việc 2: Trò chơi mở rộng vốn từ về muông thú <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên chia lớp thành 4 đội, phát cho mỗi đội 1 lá cờ.- Giáo viên phổ biến luật chơi: Trò chơi diễn ra qua 2 vòng.+ Vòng 1: Giáo viên đọc lần lượt từng câu đố về tên các con vật. Mỗi lần giáo viên đọc, các đội phát cờ để giành quyền trả lời, đội nào phát cờ trước được trả lời trước, nếu đúng được 1	<ul style="list-style-type: none">- Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.- Đọc và trả lời câu hỏi.- Theo dõi và nhận xét.- Chia đội theo học sinh của giáo viên.- Giải đố. Ví dụ: + Vòng 1: 1. Con vật này có bờm và đực mệnh danh là vua của rừng xanh. (sư tử)

điểm, nếu sai thì không được điểm nào và nhường quyền trả lời cho đội bạn.

+ Vòng 2: Các đội lần lượt ra câu đố cho nhau. Đội 1 ra câu đố cho đội 2, đội 2 ra câu đố cho đội 3, đội 3 ra câu đố cho đội 4, đội 4 ra câu đố cho đội 5. Nếu đội bạn trả lời được thì đội ra câu đố bị trừ đi 2 điểm, đội giải câu đố được cộng thêm 3 điểm. Nếu đội bạn không trả lời được thì đội ra câu đố được cộng 2 điểm. Đội bạn bị trừ 1 điểm. Nội dung câu đố là nói về hình dáng hoặc hoạt động của 1 con vật bất kì.
- Giáo viên tổng kết trò chơi, đội nào giành được nhiều điểm thì đội đó thắng cuộc.

Việc 3: Kể về một con vật mà em biết:

Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu học sinh đọc đề bài sau đó dành thời gian cho học sinh suy nghĩ về con vật mà em định kể. Chú ý: học sinh có thể kể lại một câu chuyện em biết về một con vật mà em được đọc hoặc nghe kể, có thể kể hình dung và kể về hoạt động, hình dáng của một con vật mà em biết.
- Tuyên dương học sinh kể tốt.

2. Con gì thích ăn hoa quả? (khỉ)
3. Con gì có cổ rất dài? (hươu cao cổ)
4. Con gì rất trung thành với chủ? (chó) cho bắt chuột? (mèo)
5. Nhát như ...? (thỏ)
6. Con gì được nuôi trong nhà để bắt chuột? (mèo)

+ Vòng 2:

1. Cáo được mệnh danh là con vật như thế nào? (tinh ranh)
2. Nuôi chó để làm gì? (trông nhà)
3. Sóc chuyền cành như thế nào? (khéo léo, nhanh nhẹn)
4. Gấu trắng có tính gì? (tò mò)
5. Voi kéo gỗ như thế nào? (rất khỏe, nhanh, ...).

- Học sinh chuẩn bị kể. Sau đó 1 số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp theo dõi và nhận xét.

3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Giáo viên chốt lại nội dung ôn tập.
- Trò chơi: Thi tìm nhanh các từ chỉ hoạt động hay đặc điểm của các con vật.
VD: vồ mồi rất nhanh, hung dữ, khỏe mạnh, chậm chạp, ...
- Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực.

4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- Viết đoạn văn khoảng 9 đến 10 câu về một con vật mà em yêu thích.
- Nhận xét, tuyên dương những học sinh tích cực.
- Dặn dò học sinh về xem trước bài **Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 7)**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Thứ năm ngày 21 tháng 3 năm 2019

**TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP (Tiết 7)**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).
- Biết cách đặt và trả lời câu hỏi với vì sao? (bài tập 2, bài tập 3); biết đáp lời đồng ý người khác trong tình huống giao tiếp cụ thể (1 trong 3 tình huống ở bài tập 4).

2. Kỹ năng: Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng/phút).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên tổ chức cho học sinh kể chuyện về con vật mà em biết.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh kể hay.- Giới thiệu bài và tựa bài: Ôn tập (Tiết 7).	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh thực hiện.- Học sinh nhận xét bài của bạn- Lắng nghe.- Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ Hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng/phút); hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).- Biết cách đặt và trả lời câu hỏi với vì sao? (bài tập 2, bài tập 3); biết đáp lời đồng ý người khác trong tình huống giao tiếp cụ thể (1 trong 3 tình huống ở bài tập 4). *Cách tiến hành:	
Việc 1: Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng: Làm việc cá nhân <ul style="list-style-type: none">- Cho học sinh lên bảng gấp thăm bài đọc.- Gọi học sinh đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.- Gọi học sinh nhận xét bài bạn vừa đọc.- Tuyên dương học sinh đọc tốt.+ Chú ý: Kiểm tra số học sinh còn lại (tốp cuối	<ul style="list-style-type: none">- Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.- Đọc và trả lời câu hỏi.- Theo dõi và nhận xét.- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.-Thực hiện theo YC của trưởng nhóm

của lớp)

**Việc 2: Ôn luyện cách đặt và trả lời câu hỏi:
Vì sao?**

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành
- GV trợ giúp HS hạn chế
- TBHT điều hành HĐ chia sẻ

Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?

- Câu hỏi “Vì sao?” dùng để hỏi về nội dung gì?

- Hãy đọc câu văn trong phần a.
- Vì sao Sơn ca khô khát họng?
- Vậy bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “Vì sao?”
- Yêu cầu học sinh tự làm phần b.

Bài 3: Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp

- Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu của bài.
- Yêu cầu 2 học sinh ngồi cạnh nhau cùng thực hành hỏi đáp theo yêu cầu. Sau đó, gọi 1 số cặp học sinh lên trình bày trước lớp.
- Gọi học sinh đọc câu văn trong phần a.

- Bộ phận nào trong câu trên được in đậm?

- Phải đặt câu hỏi cho bộ phận này như thế nào?

- Nhận xét và tuyên dương học sinh.

Việc 3: Ôn luyện cách đáp lời đồng ý của người khác:

Bài 4: Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp

- Bài tập yêu cầu học sinh đáp lại lời đồng ý của người khác.
- Yêu cầu 2 học sinh ngồi cạnh nhau, suy nghĩ để đóng vai thể hiện lại từng tình huống, 1 học sinh nói lời đồng ý, 1 học sinh nói lời đáp lại. Sau đó gọi 1 số cặp học sinh trình bày trước lớp.

- Học sinh làm bài

**Dự kiến ND- KQ chia sẻ:*

- Học sinh cùng tương tác với bạn

- Bài tập yêu cầu chúng ta: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi: Vì sao?

- Câu hỏi “Vì sao?” dùng để hỏi về nguyên nhân, lí do của sự việc nào đó.

a) *Sơn ca khô cả họng vì khát.*

- Vì khát.

- Vì khát.

b) ... Vì mưa to.

- Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm.

- Một số học sinh trình bày, cả lớp theo dõi và nhận xét.

a) *Bông cúc héo lá đi vì thương xót sơn ca.*

- Bộ phận “vì thương xót sơn ca”.

- Câu hỏi: Vì sao bông cúc héo lá đi?

b) Vì sao đến mùa đông ve không có gì ăn?

- Học sinh làm bài:

**Dự kiến nội dung chia sẻ:*

a) Thay mặt lớp, em xin cảm ơn thầy (cô) đã đến dự tiệc liên hoan văn nghệ với chúng em./ Lớp em rất vinh dự được đón thầy (cô) đến dự buổi liên hoan này. Chúng em xin cảm ơn thầy (cô)./...

b) Thích quá! Chúng em cảm ơn thầy (cô)./ Chúng em cảm ơn thầy (cô) ạ./ Ôai, tuyệt quá. Chúng em muốn đi ngay bây giờ./...

c) Dạ! Con cảm ơn mẹ./ Thích

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung. 	<p>quá. Con phải chuẩn bị những gì hả mẹ?/...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét.
<p>3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chốt lại nội dung ôn tập. - Câu hỏi “Vì sao?” dùng để hỏi về nội dung gì? -> Câu hỏi vì sao dùng để hỏi về nguyên nhân của một sự việc nào đó. - Khi đáp lại lời đồng ý của người khác, chúng ta cần phải có thái độ như thế nào? -> Chúng ta thể hiện sự lịch sự đúng mực. - Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực. 	
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong các câu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hôm qua , em đi học muộn vì <i>trời mưa to.</i> + Cá trên dòng sông Cửu Yên chết nhiều vì <i>nước sông bị ô nhiễm nặng.</i> - Nhận xét, tuyên dương những học sinh tích cực. - Dẫn dò học sinh về xem trước bài <i>Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 8)</i> 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

LỊCH SỰ KHI ĐẾN NHÀ NGƯỜI KHÁC (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết được cách giao tiếp đơn giản khi đến nhà người khác.
- Biết cư xử phù hợp khi đến nhà bạn bè, người quen.
- Biết được ý nghĩa của việc cư xử lịch sự khi đến nhà người khác.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng ra quyết định.

3. Thái độ: Học sinh cư xử phù hợp khi đến nhà bạn bè, người quen.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy, NL quan sát, ...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, truyện kể “Đến chơi nhà bạn”. Phiếu thảo luận.
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, T.C học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. HĐ khởi động: (5 phút)</p>	

<p>-- GV kết hợp với TBHT tổ chức T.C: Hái hoa dân chủ ->TBHT điều hành trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung chơi: + Được bạn mời đến nhà chơi lúc đó gặp mẹ bạn ra mở cửa lúc đó em sẽ nói gì? + Khi đến nhà người khác phải cư xử như thế nào? - Nhận xét chung. Tuyên dương học sinh có hành vi đúng. - Giới thiệu bài mới, ghi tựa bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - Học sinh nhận xét. - Quan sát và lắng nghe. -HS mở sách, ghi đầu bài vào vở
<p>2. HĐ thực hành: (27 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được cách giao tiếp đơn giản khi đến nhà người khác. - Biết cư xử phù hợp khi đến nhà bạn bè, người quen. - Biết được ý nghĩa của việc cư xử lịch sự khi đến nhà người khác. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Thế nào là lịch sự khi đến chơi nhà người khác?:</p> <p>Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu thảo luận tìm các công việc nên làm và không nên làm khi đến chơi nhà người khác. -TBHT điều hành HĐ chia sẻ + Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm, phân công nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận theo yêu cầu (trưởng nhóm điều hành) - Một nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi để nhận xét và bổ sung nếu thấy nhóm bạn còn thiếu. +Dự kiến nội dung chia sẻ: - Các việc nên làm: + Gõ cửa hoặc bấm chuông trước khi vào nhà. + Lễ phép chào hỏi mọi người trong nhà. + Nói năng nhẹ nhàng, rõ ràng. + Xin phép chủ nhà trước khi muốn sử dụng hoặc xem đồ dùng trong nhà. - Các việc không nên làm: + Đập cửa ầm ĩ. + Không chào hỏi mọi người trong nhà. + Chạy lung tung trong nhà. + Nói cười ầm ĩ. + Tự ý sử dụng đồ dùng trong nhà.

<p>- Dẫn dò học sinh ghi nhớ các việc nên làm và không nên làm khi đến chơi nhà người khác để cư xử cho lịch sự.</p> <p>Việc 2: Xử lý tình huống:</p> <p>Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Giáo viên phát phiếu học tập và yêu cầu học sinh làm bài trong phiếu.</p> <p>+TBHT điều hành HĐ chia sẻ</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc phần bài làm của mình.</p> <p>- Đưa ra kết luận phần bài làm của học sinh và đáp án đúng của phiếu.</p> <p><i>Khuyến khích bày tỏ ý kiến (đối tượng M1)</i></p>	<p>- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- Nhận phiếu và làm bài cá nhân.</p> <p>- Một vài học sinh đọc phần bài làm, cả lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>- Theo dõi, sửa chữa nếu bài mình sai.</p>
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <p>- Qua bài học, bạn biết được điều gì?</p> <p>- Qua bài học, bạn có mong muốn, đề xuất điều gì?</p> <p>- Giáo viên tổng kết bài, giáo dục học sinh cần lịch sự khi đến nhà người khác</p>	
<p>4. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p> <p>- Về nhà thực hiện cách giao tiếp lịch sự khi đến nhà người khác.</p> <p>- Cùng người thân cư xử có văn hoá khi đến nhà bạn bè, người quen</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p> <p>- Dẫn học sinh về làm vở bài tập. Chuẩn bị bài: Giúp đỡ người khuyết tật</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN
Tiết 129: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:**
- Thuộc bảng nhân, bảng chia đã học
 - Biết tìm thức số, số bị chia.
 - Biết nhân (chia) số tròn chục với (cho) số có một chữ số.
 - Biết giải bài toán có một phép chia (trong bảng nhân 4).
- 2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng tính nhẩm và tìm x, tìm y.
- 3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.
- *Bài tập cần làm: bài tập 1,2,3.
- 4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- 1. Đồ dùng dạy học:**
- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.
 - Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- TBHT điều hành trò chơi: Đoán nhanh đáp số- Nội dung chơi: TBHT đọc phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng: $4 \times 7 : 1$; $0 : 5 \times 5$; $2 \times 5 : 1$ (...)- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Luyện tập chung.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh chủ động tham gia chơi.- Lắng nghe.- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành: (25 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Thuộc bảng nhân, bảng chia đã học.- Biết tìm thức số, số bị chia.- Biết nhân (chia) số tròn chục với (cho) số có một chữ số.- Biết giải bài toán có một phép chia (trong bảng nhân 4). *Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp	
<ul style="list-style-type: none">*GV giao nhiệm vụ: YC HS làm một số bài tập*GV trợ giúp HS hạn chế*GV kết hợp với TBHT điều hành HĐ chia sẻ <u>Bài 1:</u> Trò chơi Xi điện <ul style="list-style-type: none">- Bài tập yêu cầu gì?- TBHT điều hành+Mời các bạn nối tiếp chia sẻ kết quả. <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên hỏi: Khi đã biết $2 \times 3 = 6$, ta có ghi ngay kết quả của $6 : 2$ và $6 : 3$ hay không? Vì sao?- Giáo viên nhận xét. <u>Bài 2:</u> HĐ cá nhân-> chia sẻ trước lớp <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên hướng dẫn học sinh nhằm theo mẫu. Khi làm bài chỉ cần ghi kết quả phép tính, không cần viết tất cả các bước nhằm như mẫu. Chẳng hạn: $30 \times 3 = 90$ (Có thể nói: ba chục nhân ba bằng chín chục, hoặc ba mươi nhân ba bằng chín mươi)	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh thực hiện theo YC- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.*Dự kiến nội dung chia sẻ trước lớp của HS:<ul style="list-style-type: none">- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.- Yêu cầu tính nhẩm.- Học sinh nối tiếp nêu kết quả: $2 \times 3 = 6$ $3 \times 4 = 12$ $6 : 2 = 3$ $12 : 3 = 4$ $6 : 3 = 2$ $12 : 4 = 3...$- Học sinh trả lời: Khi biết $2 \times 3 = 6$, có thể ghi ngay kết quả của $6 : 2 = 3$ và $6 : 3 = 2$ vì khi lấy tích chia cho thừa số này ta sẽ được thừa số kia.

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tự làm bài. - Yêu cầu học sinh chia sẻ kết quả. - Giáo viên nhận xét chung. Bài 3: HD cặp đôi -> chia sẻ trước lớp - Yêu cầu học sinh nhắc lại cách tìm thừa số chưa biết, cách tìm số bị chia chưa biết. - Yêu cầu học sinh tự làm bài vào vở. - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả N2, - Mời các bạn chia sẻ kết quả trước lớp. <i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</i> - Nhận xét bài làm học sinh. 🌟 Bài tập chờ: Bài tập 4: Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm bài. - Dự kiến KQ HS chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> $30 \times 3 = 90$ $20 \times 3 = 60$ $20 \times 4 = 80$ $30 \times 2 = 60$ $40 \times 2 = 80$ $20 \times 5 = 100$ - Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. Muốn tìm số bị chia chưa biết ta lấy thương nhân với số chia. - Học sinh làm bài-> chia sẻ N2 - Dự kiến KQ HS chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> $X \times 3 = 15$ $4 \times X = 28$ $X = 15 : 3$ $X = 28 : 4$ $X = 5$ $X = 7$ $Y : 2 = 2$ $Y : 5 = 3$ $Y = 2 \times 2$ $Y = 3 \times 5$ $Y = 4$ $Y = 15$ - Học sinh nhận xét. - Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên.
---	--

3. HD vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Yêu cầu học sinh trả lời nhanh đáp số:

$2 \times 5 =$	$3 \times 4 =$	$0 : 8 =$	$4 \times 1 =$
$10 : 2 =$	$12 : 3 =$	$0 : 4 =$	$4 : 1 =$
$10 : 5 =$	$12 : 4 =$	$1 \times 8 =$	(...)
- Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực.

4. HD sáng tạo: (1 phút)

- Giải bài toán sau: *Xếp đều 20 cái bánh trung thu vào 5 hộp. Hỏi mỗi hộp có mấy cái bánh trung thu?*
- Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực.
- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Xem trước bài: **Luyện tập chung**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

**KĨ NĂNG SỐNG
Ở NHÀ MỘT MÌNH**

.....

BUỔI CHIỀU : **TIẾNG ANH MĨ THUẬT -ÂM NHẠC**
(GV chuyên)